TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày: 25/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Tư Duy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Hải;
Bà Nguyễn Thị Giang.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà*:** Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2024/QĐXXST-HS ngày 12/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tiến D, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1977

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Quê quán và nơi thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Phạm Đình S, sinh năm 1943 và bà Ngô Thị D1 (đã chết), có vợ là Đoàn Thị H, sinh năm 1977 và 2 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008. Đều thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Tiền án: Bản án hình sự số 1672/PTHS ngày 22/10/2002 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 02 năm tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Bồi thường cho người bị hại số tiền 12.000.000 đồng, phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2004, chấp hành xong phần án phí ngày 03/11/2003. Do Phạm Tiến D không có điều kiện thi hành án nên ngày 03/8/2006 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã ra quyết định trả đơn yêu cầu, từ đó đến nay bị cáo chưa bồi thường thiệt hại.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Ngô Văn L, sinh năm 1990, (vắng mặt).
Nơi thường trú: thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, (vắng mặt).
Nơi thường trú: thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- Anh Phạm Tiến Bá N, sinh năm 1996, (vắng mặt)
Nơi thường trú: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các cài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà của Phạm Tiến D, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang có một số đối tượng thường xuyên tụ tập, nghi vấn có hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 21/6/2024, Tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã L tiến hành kiểm tra nhà ở của Phạm Tiến D phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 nhà D có 04 đối tượng đang ngồi trên giường bao gồm: Phạm Tiến D, Nguyễn Văn C sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Ngô Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; trên mặt chiếu trải trên giường có 01 mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên một mặt bám dính chất màu đen và hồng đỏ, 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong có một viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong đựng các tinh thể màu trắng và dụng cụ sử dụng ma túy. Các đối tượng khai nhận đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng đựng trong ống nhựa là ma túy của Phạm Tiến D mua về để cho các đối tượng sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Tiến D về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

Thu giữ trên mặt chiếu nhựa trải trên giường trong phòng ngủ tầng hai nhà của Phạm Tiến D: 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, trên một mặt bám dính chất màu nâu và màu đỏ nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong có 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu "QT D"; 01 (một) bật lửa

ga màu đỏ; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp gắn các đoạn ống hút và giấy bạc.

Thu giữ trên giường đặt trong phòng ngủ tầng hai nhà Phạm Tiến D 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng, kích thước (1,8x2)m.

Phạm Tiến D tự nguyện giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357278096599270, lắp sim điện thoại số 0985.970.029 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu đen, biển kiểm soát 34M7-8664, số khung: RLCJ5B9106Y004103, số máy 5B91-004103.

Nguyễn Văn H1 tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 353288073527412, lắp sim số: 0345.814.161.

Ngô Văn L tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng, IMEI1: 865532066751278, số IMEI2: 865532066751260, lắp sim số: 0399.553.612. (BL: 35)

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tiến D, kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tổ công tác Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành test nhanh chất ma túy qua mẫu nước tiểu đối với Phạm Tiến D, Nguyễn Văn C, Ngô Văn L và Nguyễn Văn H1. Kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể xác định C âm tính với chất ma túy, còn D, H1 và L đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan điều tra tiền hành lấy mẫu nước tiểu của Ngô Văn L và Nguyễn Văn H1 được niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu "Hưng 1", "Hưng 2", "Long 1", "Long 2" .

Cùng ngày 21/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT D". Tại Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 27/6/202024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

"*Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT D" được niêm phong, gửi giám định:Chất màu nâu đỏ bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc (bên ngoài là 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc) là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.*

Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,088 gam; Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,069 gam.

Trong mẫu chất lỏng màu vàng (nước tiểu) của Nguyễn Văn H1 và Ngô Văn L được niêm phong trong 04 (bốn) chai nhựa có nắp đậy (dạng nắp vặn) ký hiệu "Hưng 1", "Hưng 2", "Long 1" và "Long 2" đều có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine".

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của Phạm Tiến D cụ thể như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 21/6/2024, tại phòng ngủ tầng 2 nhà Phạm Tiến D đang có Nguyễn Văn H1, Ngô Văn L và Nguyễn Văn C đến ngồi chơi và nói chuyện. Lúc này D tự nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên D đi xuống tầng 1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 34M7-8664 của em trai là Phạm Tiến Bá N đi đến xã N, huyện T để mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã N, huyện T, D gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,6m dáng người gầy đang đứng ở ven đường (D thấy giống người nghiện ma túy) nên D hỏi mua ma túy và được người đàn ông này đồng ý mua ma túy hộ. D đưa cho người đàn ông đó một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và bảo "mua hộ 200 ngô và nước" (ý D nhờ mua hộ 200.000 đồng ma túy hồng phiến và ma túy đá). Người này cầm tiền đi đâu đó khoảng hơn 15 phút sau thì quay lại và đưa cho D một túi nilong 1 đầu có rãnh khóa kéo bên trong chứa 2 viên ma túy hồng phiến màu đỏ và 01 ống nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong đựng chất tinh thể mầu trắng, D biết đó là ma túy nên cầm và đi về nhà. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày D về đến nhà, D cầm ma túy đi lên tầng 2 và để ma túy lên mặt chiếu ở giường ngủ mục đích để D, H1, L, C cùng nhau sử dụng. Do D có sẵn dụng cụ để sử dụng ma túy ở trong phòng nên H1 nhặt mảnh giấy bạc trên nền nhà rồi lấy một viên ma túy hồng phiến đặt lên miếng giấy bạc, lấy 01 chai nhựa có chứa nước và ống hút của D có sẵn ở đầu giường ngay gần vị trí H1 ngồi, rồi lấy bật lửa có sẵn trên chiếu bật lửa hơ dưới tờ giấy bạc để khói từ viên ma túy hồng phiến bay lên vào ống, sau đó hít hơi từ viên ma túy bay lên, sau khi sử dụng xong thì H1 đặt các dụng cụ sử dụng ma túy xuống giường, sau đó lần lượt L, D cùng nhau sử dụng ma túy theo cách như trên. Khi D đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an vào kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. Số ma túy còn lại gồm 01 viên hồng phiến và 01 ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá D sẽ sử dụng hết cùng với H1, L nhưng chưa kịp sử dụng thì Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường nơi Phạm Tiến D có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang và xác định hiện trường nơi Phạm Tiến D mua ma túy tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo. Viện kiểm sát viện dẫn Điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Tiến D từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 21/6/2024, tại nhà ở của Phạm Tiến D, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T phối

hợp với Công an xã L, huyện T đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Phạm Tiến D có hành vi cung cấp 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 01 ống ma túy tổng hợp dạng đá để tổ chức cho Ngô Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà D bằng dụng cụ sử dụng ma túy của D có sẵn tại nhà. Số ma túy chưa sử dụng hết còn lại là 0,157 gam ma túy Methamphetamine

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự số 1672/PTHS ngày 22/10/2002 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Phạm Tiến D 02 năm tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", buộc bồi thường cho người bị hại số tiền 12.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2004, chấp hành xong phần án phí ngày 03/11/2003. Do Phạm Tiến D không có điều kiện thi hành án nên ngày 03/8/2006 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên đã ra quyết định trả đơn yêu cầu cho bị hại. Tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 62/2015/NĐ-CP quy định: *"Đối với trường hợp trả đơn yêu cầu thi hành án trước ngày 01/7/2015 mà đương sự yêu cầu thi hành án lại thì cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định trả đơn phải ra quyết định thi hành án và tổ chức thi hành án".* Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo xác định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến nay bị cáo chưa lần nào thỏa thuận, thương lượng với gia đình bị hại để trả số tiền bồi thường theo bản án. Như vậy, bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án, nên bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát xác định bị cáo có nhân thân là không chính xác. Cần xác định bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 22/10/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 02 năm tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Mặt khác, tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng tại địa phương, nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cần bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân lương thiện.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở khu vực thôn L, xã N, huyện T, D không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, xác minh nhưng do thiếu thông tin cá nhân nên không xác định được đối tượng bán ma túy cho D là ai nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi Nguyễn Văn H1 lấy giấy bạc, chai nhựa, bật lửa của D có sẵn trong phòng nhằm mục đích để sử dụng ma túy cho bản thân, H1 không chuẩn bị dụng cụ, không nhằm tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với H1 về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn L, Nguyễn Văn H1 và Phạm Tiến D vào ngày 21/6/2024, ngày 16/7/2024, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.250.000 đồng đối với Phạm Tiến D và Ngô Văn L. Ngày 29/8/2024, Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.250.000 đồng đối với Nguyễn Văn H1, là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, BKS 34M7-8664 D sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là do D mượn của anh Phạm Tiến Bá N, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là em trai của D). Cơ quan điều tra đã tra cứu xe vật chứng, kết quả tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy

vật chứng. Bản thân anh N không biết D sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy nên anh N không vi phạm pháp luật. Ngày 14/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại vật chứng là xe mô tô Yamaha Jupiter 34M7-8664 cho anh Phạm Tiến Bá N, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 353288073527412, lắp sim số: 0345.814.161 là điện thoại của Nguyễn Văn H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng, IMEI1: 865532066751278, số IMEI2: 865532066751260, lắp sim số: 0399.553.612 là điện thoại của Ngô Văn L, Công an huyện T đã chuyển tang vật để xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357278096599270, lắp sim điện thoại số 0985.970.029 là điện thoại của D, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp gắn các đoạn ống hút và giấy bạc là đồ vật sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếu nhựa cũ đã qua sử dụng, kích thước (1,8x2)m là tài sản của Phạm Tiến D, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì ký hiệu "QT D" được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt mầu trắng bạc, trên mặt có vết mầu nâu đỏ; 01 mảnh giấy bạc có hai mặt mầu trắng bạc; Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong có: mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,061 gam, được hoàn lại sau giám định; Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong có: Mẫu chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,050 gam, được hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống nhựa màu cam là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2024.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp gắn các đoạn ống hút và giấy bạc; 01 (một) chiếu nhựa cũ đã qua sử dụng, kích thước (1,8x2)m; 01 phong bì ký hiệu "QT D" được niêm phong bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy bạc có hai mặt mầu trắng bạc, trên mặt có vết mầu nâu đỏ; 01 mảnh giấy bạc có hai mặt mầu trắng bạc; Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong có: mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,061 gam, được hoàn lại sau giám định; Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong có: Mẫu chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,050 gam, được hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống nhựa màu cam.

Trả lại bị cáo Phạm Tiến D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357278096599270, lắp sim điện thoại số 0985.970.029, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm,

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, THADS, Công an huyện;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tư Duy